

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày 21-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng

Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Thắng

2. Ông Đặng Tiến Dũng

3. Bà Nguyễn Thị Vân Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 21/4/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST- HS ngày 24/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023 đối với

- Các bị cáo:

1. Hạng A C (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 05/5/1997 tại huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản HT, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông: Hạng A C (đã chết) và bà Mùa Thị C1. Bị cáo có vợ là Sùng Thị R và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

2. Hạng A K (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 07/5/2002 tại huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản HT, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông: Hằng A C (đã chết) và bà Mùa Thị C1. Bị cáo có vợ là Vàng Thị N và có 01 con sinh năm 2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hằng A C:* Bà La Thị Huyền T, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hằng A K:* Ông Nguyễn Xuân T1, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị T2, nơi cư trú: Thôn MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N, nơi cư trú: Thôn MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lương Văn P, nơi cư trú: Thôn MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2022, Hằng A C có quen một người đàn ông tên Lu nhà ở thị trấn TU, tỉnh Lai Châu (không biết nhân thân, địa chỉ). Khoảng 03 giờ ngày 19/11/2022, Lu đến gặp C tại bản HT, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu, L đặt vấn đề thuê C vận chuyển 01 bánh ma túy Heroine đến khu vực trường tiểu học xã ML, huyện VB giao cho một người nam giới (không quen biết), tiền công là 10.000.000 đồng, khi nào giao xong L sẽ trả tiền công, C đồng ý, ngay lúc này Lu giao ma túy cho C. Sau khi nhận được, C cất giấu bánh Heroine vào trong túi áo khoác phía trước đang mặc của mình đi về nhà. Khoảng hơn 4 giờ cùng ngày Hằng A C gọi điện rủ Hằng A K (em trai) đi cùng lên trung tâm huyện TU, tỉnh Lai Châu có việc, K đồng ý (C không cho K biết là đi vận chuyển ma túy). C điều khiển xe mô tô BKS 29B1- 551.54 chở K ngồi phía sau đi theo hướng đến trung tâm huyện TU. Khi đi qua trung tâm huyện TU thấy C không xuống mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trạm Kiểm Lâm, xã Nậm Xé, huyện VB, Lào Cai thì K hỏi đi việc gì mà xa thế? C trả lời có người thuê mang ma túy vào trong xã ML, huyện VB giao, K không đồng ý đi cùng, nhưng do trời tối và không có xe để quay về nên K tiếp tục ngồi phía sau xe của C. Lúc này, K sờ vào túi áo khoác của C phát hiện có 01 bánh hình hộp chữ nhật nên hỏi C là cái gì thì C nói là 01 bánh ma túy. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe chở K đi đến xã ML. Khoảng 07 giờ cùng ngày C và K vào ăn sáng tại quán bán hàng của bà Nguyễn Thị Thủy

(sinh năm 1983, trú tại thôn 1, MH, ML), cách cổng Ủy ban nhân dân xã ML khoảng 142m. Ăn sáng xong, một mình Hạng A C điều khiển xe mô tô đến gần cổng trường cấp 1 xã ML để tìm người nhận ma túy, còn K ngồi tại quán ăn. Khoảng 20 phút sau do không có người đến nhận ma túy nên C quay lại đón K. C chở K đến quán nước của bà Nguyễn Thị Nhuận, đối diện cổng Ủy ban nhân dân xã ML ngồi uống nước. Sau đó, một mình C lại tiếp tục điều khiển xe đi tìm người để giao ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện VB bắt quả tang, thu giữ tang vật. Kết luận giám định số: 319/GĐMT ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 340,34 gam chất bột khô, màu trắng được ép thành bánh gửi giám định là loại chất ma túy heroine.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 23/02/2023 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hạng A C về tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hạng A K về tội "*Không tố giác tội phạm*" quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Hạng A C, Hạng A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hạng A C phạm tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy*, bị cáo Hạng A K phạm tội *Không tố giác tội phạm*.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hạng A C.

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/11/2022.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hạng A C: Nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A C 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Hạng A K: Nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A K 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa, các bị cáo Hảng A C, Hảng A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 03 giờ ngày 19/11/2022, Hảng A C nhận lời người đàn ông tên Lu (không rõ nhân thân, địa chỉ) vận chuyển 01 bánh ma túy heroine (340,34 gam) từ huyện TU, tỉnh Lai Châu đến xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai để giao cho người nam giới lạ mặt (không rõ nhân thân, địa chỉ), tiền công là 10.000.000 đồng. Khoảng 04 giờ ngày 19/11/2022, Hảng A C rủ Hảng A K đi cùng. Trên đường đi, C nói với K về việc đang vận chuyển ma túy cho người đàn ông tên Lu. K biết nhưng không ngăn cản C, mặc dù có đủ thời gian, điều kiện nhưng không trình báo với cơ quan công an. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, C chở K đi ăn sáng, uống nước rồi để K lại quán ăn, một mình đi giao ma túy, nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác Công an huyện VB bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi của bị cáo Hảng A C đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo Hảng A K đã cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 23/02/2023 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hảng A C về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Hảng A K về tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hảng A C thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo Hảng A K thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tính đúng đắn của các hoạt động tư pháp, gây cản trở cho quá trình điều tra, làm rõ tội phạm.

Trước khi phạm tội, các bị cáo Hằng A C, Hằng A K đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hằng A K sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất hành vi nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo, mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Hằng A C không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hằng A K đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K mức án 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

- 325,97 gam ma túy heroine còn lại sau trích mẫu: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 29B1-551.54, màu xám đen kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy thu giữ của Hằng A C: Là vật chứng của vụ án có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 260.000 đồng thu giữ của bị cáo Hằng A C: Đây là tài sản của bị cáo C do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo số tiền còn lại.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đen thu giữ của Hằng A K: Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 ví da màu nâu đã cũ, 01 chiếc áo khoác cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, có số IMEI1: 863341040120754, bên trong có lắp thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, 01 căn cước công dân số 012097006345 đều thu giữ của Hằng A C: Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Hằng A C.

[5] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hảng A C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, bị cáo Hảng A K phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hảng A C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/11/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hảng A K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/11/2022.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong vật chứng được dán kín. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong ghi dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Hảng A C tại thôn 1 MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai ngày 19/11/2022”. Bên trong chứa 325,98 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Hảng A C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 29B1-551.54, màu xám đen, có số máy JA36E0041487, số khung: 3622EY011358. Xe không có gương bên trái, không có chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001628 của xe mô tô biển kiểm soát 29B1-551.54.

* Tạm giữ của Hảng A C: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

* Tạm giữ của Hảng A K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đen, số IMEI1: 869753032669198. Bên trong có lắp thẻ sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

* Trả lại cho bị cáo Hảng A C

- 01 ví da màu nâu đã cũ;

- 01 chiếc áo khoác cũ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, có số IMEI1: 863341040120754, bên trong có lắp thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 căn cước công dân số 012097006345;

- Số tiền 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 13/02/2023. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 29 ngày 23/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hạng A C, Hạng A K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng